

Phát triển du lịch cộng đồng tại các tỉnh miền núi Đông Bắc

NGÔ DUY THANH*

Với lợi thế về cảnh quan thiên nhiên và bản sắc văn hóa dân tộc, các tỉnh miền núi Đông Bắc đang đẩy mạnh phát triển loại hình du lịch cộng đồng với nhiều cách làm sáng tạo, tạo ra những sản phẩm du lịch độc đáo, hấp dẫn, mang lại nhiều giá trị cả về kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái. Tuy nhiên, quá trình phát triển loại hình du lịch này cũng đã bộc lộ nhiều hạn chế cần có những giải pháp đồng bộ trong thời gian tới.

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TẠI CÁC TỈNH MIỀN NÚI ĐÔNG BẮC

Vùng Đông Bắc gồm 9 tỉnh, đó là Phú Thọ, Hà Giang, Tuyên Quang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang, Quảng Ninh. Vùng Đông Bắc với tiềm năng du lịch phong phú, đa dạng, có khả năng đón nhận số lượng lớn du khách. Nơi đây nổi tiếng với Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long (Quảng Ninh); bãi biển Trà Cổ quanh năm lồng gió được đánh giá là bãi biển đẹp nhất phía Bắc Việt Nam; nhiều hồ nước, thác nước lớn với cảnh quan hấp dẫn. Những tiềm năng này đã thu hút lượng lớn khách du lịch hàng năm.

Sự phát triển du lịch cộng đồng tại các tỉnh vùng núi Đông Bắc được thể hiện cụ thể như sau:

Thứ nhất, sự gia tăng về quy mô du lịch cộng đồng

Số lượng khách quốc tế và khách nội địa tham gia các hoạt động du lịch cộng đồng tại các tỉnh

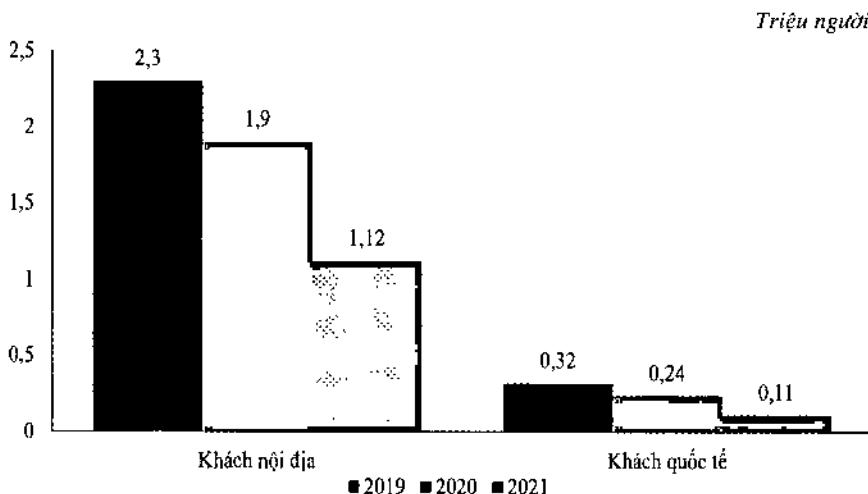
miền núi Đông Bắc đang có xu hướng phát triển trong những năm gần đây. Tuy nhiên, do cũng bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 nên số lượng khách du lịch, đặc biệt là khách quốc tế đến trải nghiệm các hoạt động du lịch cộng đồng tại các tỉnh miền núi Đông Bắc sụt giảm đáng kể (Hình).

Do loại hình du lịch này mới phát triển mạnh trong những năm gần đây, nên so với tổng lượng khách du lịch của Việt Nam chỉ chiếm một tỷ trọng khá nhỏ. Năm 2019, cả nước có 85 triệu khách nội địa và 18 triệu khách quốc tế, tuy nhiên, lượng khách nội địa đến tham gia du lịch cộng đồng của các tỉnh miền núi Đông Bắc là 2,3 triệu người và quốc tế là 0,32 triệu người. Năm 2020 và 2021, số lượng khách nội địa và khách quốc tế đến tham gia du lịch cộng đồng tại các tỉnh này giảm mạnh, đặc biệt là năm 2021, tổng số lượng khách nội địa là 1,12 triệu người và khách quốc tế là 0,11 triệu người.

Số lượng tụ điểm du lịch cộng đồng tại các tỉnh miền núi Đông Bắc cũng tăng đáng kể (Bảng 1), để đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng của khách du lịch.

Mặc dù chịu ảnh hưởng của đại dịch, nhưng số lượng tụ điểm du lịch cộng đồng tại các tỉnh miền núi Đông Bắc có xu hướng tăng mạnh qua các năm, từ 144 điểm năm 2019 lên 292 điểm năm 2021. Trong đó, các tỉnh, như: Bắc Kạn, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Giang, Tuyên Quang, sở hữu lượng tụ điểm du lịch cộng đồng lớn nhất. Số lượng các tụ điểm du lịch cộng đồng tại các địa phương đều tăng qua các năm.

HÌNH: SỐ LƯỢNG KHÁCH QUỐC TẾ VÀ KHÁCH NỘI ĐỊA THAM GIA HOẠT ĐỘNG DU LỊCH CỘNG ĐỒNG GIAI ĐOẠN 2019-2021



Nguồn: Tổng hợp từ các sở văn hóa, thể thao và du lịch các tỉnh miền núi Đông Bắc

* ThS., Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng

BẢNG 1: SỐ LƯỢNG TỰ ĐIỂM DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TẠI CÁC TỈNH MIỀN NÚI ĐÔNG BẮC

STT	Tỉnh	2019	2020	2021
1	Phú Thọ	9	11	14
2	Hà Giang	21	30	42
3	Tuyên Quang	13	16	24
4	Cao Bằng	17	28	36
5	Bắc Kạn	41	53	60
6	Thái Nguyên	6	9	15
7	Lạng Sơn	14	23	32
8	Bắc Giang	14	27	34
9	Quảng Ninh	9	17	35
	Tổng	144	214	292

Nguồn: Tổng hợp từ các sở văn hóa, thể thao và du lịch các tỉnh miền núi Đông Bắc

Thứ hai, sự thay đổi cơ cấu du lịch cộng đồng

Cơ cấu của loại hình du lịch cộng đồng tại các tỉnh miền núi Đông Bắc cũng có sự phát triển đáng mừng. Tại các tỉnh miền núi Đông Bắc, có 5 loại hình du lịch cộng đồng đang phổ biến đó là:

(i) *Du lịch văn hóa*: Hình thức du lịch cộng đồng này dựa vào bản sắc văn hóa dân tộc nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Vùng núi Đông Bắc là nơi sinh sống của nhiều dân tộc thiểu số, như: Tày, Nùng, Mông, Dao, Sán Dìu, Lô Lô, Bố Y, Phù Lá, La Chí, Pu Péo, Cờ Lao... trong cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam với các nhóm ngôn ngữ khác nhau: Tày - Thái, Mông - Dao, Việt - Mường, Hoa, Tạng - Miến... Các dân tộc ở Đông Bắc, dù đông người hay ít người, nhưng vẫn giữ được những nét văn hóa truyền thống độc đáo của mình. Mỗi dân tộc đều có di sản văn hóa riêng, làm nên tính độc đáo, đặc sắc của vùng đất. Không những thế, có một số dân tộc (như: La Chí, Pu Péo, Cờ Lao ở Hà Giang) được coi là cố duy nhất với những sắc thái riêng biệt. Chính sự tồn tại của đồng bào cộng đồng các dân tộc đã tạo cho các tỉnh một diện mạo văn hóa vừa độc đáo, vừa phong phú là nguồn tài nguyên du lịch quan trọng thể hiện qua nhiều hình thức văn hóa khác nhau, như: hội Lồng Tồng (Tày, Nùng), Gầu tào (Mông), Cắp sắc (Dao), Nhảy lửa (Pà Thẻn); Hát then, Sli lượn; đặc sản, ẩm thực; kiến trúc nghệ thuật. Khách

du lịch đến trải nghiệm hình thức du lịch cộng đồng không chỉ được ở cùng người dân, mà còn được trải nghiệm cuộc sống, tìm hiểu phong tục và các nét văn hóa độc đáo, nhiều màu sắc của các dân tộc ít người ở vùng núi phía Bắc.

(ii) *Du lịch dân tộc, bản địa*: Hình thức du lịch này do đồng bào dân tộc thiểu số hoặc người địa phương trực tiếp tham gia vận hành các hoạt động du lịch. Khi tham gia trải nghiệm này, du khách được tham quan, trải nghiệm các nét văn hóa bản địa đặc trưng.

(iii) *Du lịch làng*: Loại hình này phát triển khá nhiều tại các tỉnh miền núi Đông Bắc với các hoạt động trải nghiệm cuộc sống thôn bản và mang lại nhiều lợi ích kinh tế. Tại Hà Giang, có 5 làng du lịch nổi tiếng, như: Lao Xá (Sủng Là), Lô Lô Chải (Lũng Cú), Nậm Đăm (Quản Bạ), Thiên Hương, và Đồng Văn. Tại Cao Bằng, có thể kể đến làng du lịch cộng đồng Hoài Khao (huyện Nguyên Bình), xã Đàm Thủy (Trùng Khánh) và xã Quốc Dân (Quảng Uyên). Thái Nguyên với làng chè Tân Cương. Lạng Sơn có làng du lịch Hữu Lũng, Quỳnh Sơn, Đình Lập, Hữu Liên, Mẫu Sơn.

(iv) *Du lịch sinh thái*: Hình thức du lịch này cũng khá phổ biến tại các tỉnh miền núi Đông Bắc bởi nhiều tiềm năng về sinh thái. Đông Bắc là một quần thể núi non hùng vĩ, địa hình hiểm trở với các dạng địa hình đan xen nhau khá phong phú. Địa hình có đặc điểm bị chia cắt rất mạnh và có tính phân bậc với nhiều đèo cao, vực thẳm kết hợp với các thung lũng mở rộng và thác nước tạo nên nhiều điểm cảnh quan đẹp... Bên cạnh đó là các thửa ruộng bậc thang, núi đá như những bức tranh tuyệt tác vừa hùng vĩ vừa thơ mộng của thiên nhiên. Đây là điều kiện lý tưởng để phát triển các khu, điểm du lịch. Một số khu vực nổi tiếng triển khai loại hình du lịch sinh thái tại các tỉnh miền núi Đông Bắc, đó là: thác Bản Giốc (Cao Bằng), Thác Đàng Mò (Lạng Sơn), Công viên địa chất toàn cầu

BẢNG 2: ĐÓNG GÓP VỀ KINH TẾ VÀ XÃ HỘI CỦA LOẠI HÌNH DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TẠI CÁC TỈNH MIỀN NÚI ĐÔNG BẮC GIAI ĐOẠN 2019-2021

SIT	Tiêu chí	2019	2020	2021
1	Đóng góp vào NSNN (Tỷ đồng)	28.930	32.380	21.090
2	Tỷ lệ đóng góp vào NSNN (%)	2,3	2,18	1,76
3	Giải quyết việc làm cho người lao động (Nghìn người)	450.000	490.000	340.000
4	Tỷ lệ giải quyết việc làm cho người lao động (%)	15,4	18,9	13,2

Nguồn: Tổng hợp từ các sở văn hóa, thể thao và du lịch các tỉnh miền núi Đông Bắc

cao nguyên đá Đồng Văn (Hà Giang), hồ Ba bể (Bắc Kạn), vịnh Hạ Long (Quảng Ninh)...

(v) *Du lịch nông nghiệp*: Loại hình du lịch này dựa trên nền tảng các hoạt động sản xuất nông nghiệp. Du khách sẽ đến các vùng nông nghiệp, như: trang trại chăn nuôi, trồng trọt, vườn cây ăn trái... và trải nghiệm các hoạt động thực tế cùng người dân. Loại hình này nổi tiếng nhất là vùng chè Tân Cương (Thái Nguyên); vườn hoa cải tại bãi đá Thạch Sơn Thần, vườn hoa cải thị trấn Đồng Văn, vườn hoa đào xã Tả Lùng (Hà Giang)...

Nếu như năm 2019, các tỉnh miền núi Đông Bắc chỉ tập trung phát triển loại hình văn hóa, dân tộc, bản địa và sinh thái, thì năm 2020 và 2021, cùng với chủ trương xây dựng nông thôn mới, các tỉnh đã tập trung phát triển thêm loại hình du lịch làng và du lịch nông nghiệp. Mặc dù mới ra đời, nhưng 2 loại hình này cũng thu hút nhiều khách du lịch, đặc biệt là khách quốc tế.

Thứ ba, mức độ đóng góp của du lịch cộng đồng vào tình hình kinh tế - xã hội

Bảng 2 cho thấy, đóng góp của ngành du lịch vào ngân sách nhà nước (NSNN) của các địa phương các tỉnh miền núi Đông Bắc đã có những ấn tượng nhất định, nhưng chưa thực sự cao. Các tỉnh miền núi Đông Bắc vẫn chú trọng phát triển kinh tế ngành nông, lâm nghiệp. Loại hình du lịch cộng đồng mới được phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây. Tuy nhiên, năm 2020 và 2021, ngành du lịch nói chung và du lịch cộng đồng nói riêng đã gặp nhiều khó khăn khiến đóng góp vào NSNN và tỷ lệ đóng góp vào NSNN có xu hướng tăng chậm và giảm đáng kể. Đại dịch cũng khiến tỷ lệ người dân làm du lịch cộng đồng tại các địa phương này thất nghiệp, phải tìm kiếm các cơ hội việc làm khác.

NHỮNG HẠN CHẾ, BẮT CẬP

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực tế phát triển du lịch cộng đồng tại các miền núi Đông Bắc cũng đang bộc lộ những hạn chế sau sau:

- Công tác quy hoạch, định hướng chưa được quan tâm đúng mức, nên hoạt động du lịch cộng đồng vẫn mang tính chất tự phát, phong trào, thiếu tính chuyên nghiệp trong việc tổ chức và hạn chế khả năng ngôn ngữ.

- Số lượng du khách phần lớn là khách du lịch nội địa.

- Nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực du lịch cộng đồng ngày càng tăng, nhưng chất lượng rất hạn chế, vì chưa được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ.

- Hệ thống hạ tầng giao thông chưa đồng bộ, các tuyến đường kết nối đến các địa điểm du lịch cộng đồng còn khó khăn, gây trở ngại cho du khách khi đến du lịch tại các địa điểm du lịch cộng đồng của vùng.

- Việc xây dựng sản phẩm cho du lịch cộng đồng còn đơn điệu, chưa tạo ra nhiều sản phẩm phục vụ đáp ứng nhu cầu của du khách, dẫn đến sự lưu trú của du khách rút ngắn làm giảm nguồn thu của cư dân bản địa.

- Vai trò và sự phối hợp của chính quyền trong hỗ trợ cho hình thành mối quan hệ liên kết giữa các chủ thể tham gia hoạt động cung ứng dịch vụ phục vụ cho du lịch cộng đồng chưa hiệu quả; công tác quản lý chưa chặt chẽ dẫn đến nhiều nơi phát triển du lịch cộng đồng gây tổn hại đến môi trường và xuất hiện những dịch vụ biến tướng, gây tác động xấu đến những giá trị văn hóa bản địa truyền thống.

Tất cả những tồn tại nói trên nếu không có giải pháp tháo gỡ kịp thời, thì không những không đảm bảo sinh kế ổn định và lâu dài cho cư dân bản địa, mà còn gây ra những hệ lụy khó lường trong bảo vệ môi trường và giữ gìn bản sắc văn hóa của cư dân bản địa trong phát triển du lịch cộng đồng.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP CẦN THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

Qua nghiên cứu và thực tế những vấn đề còn tồn tại, hạn chế trong quá trình phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn các tỉnh miền núi Đông Bắc, theo chúng

tôi, để đảm bảo cho sự phát triển du lịch cộng đồng, cần phải thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ bản sau:

Một là, các tỉnh cần phải có quy hoạch tổng thể và chi tiết đến các điểm du lịch cộng đồng. Quy hoạch phải dựa trên những nghiên cứu đánh giá cụ thể những thế mạnh của từng địa điểm, nhằm tận dụng lợi thế và khai thác tối tài nguyên cảnh quan thiên nhiên và giá trị văn hóa bản địa. Đây vừa là căn cứ để định hướng phát triển cho du lịch cộng đồng để bảo tồn bản sắc văn hóa, vừa là căn cứ để xây dựng sản phẩm du lịch cộng đồng đa dạng phù hợp với điều kiện của từng điểm du lịch cộng đồng.

Hai là, sớm đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông kết nối các điểm du lịch cộng đồng với hệ thống giao thông nội tỉnh được thông suốt và thuận lợi. Đặc thù của các điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn các tỉnh miền núi Đông Bắc thường ở vùng sâu, xa, nên việc di chuyển của du khách chưa được thuận tiện. Vì vậy, cần phải được ưu tiên đầu tư để tạo điều kiện cho du khách dễ dàng tiếp cận với các địa điểm nói trên.

Ba là, cần có chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển đối với các chủ thể kinh doanh du lịch cộng đồng, như: chính sách hỗ trợ sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, sản xuất nông sản sạch, nông sản bản địa để phục vụ cho các điểm du lịch cộng đồng, đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch (nhà vệ sinh công cộng, bãi đỗ xe, trang thiết bị tối thiểu phục vụ khách nghỉ); tạo cơ chế để hộ gia đình, cá nhân bà con dân tộc thiểu số tại các xóm có tiềm năng phát triển du lịch có thể trực tiếp, hoặc gián tiếp tham gia các hoạt động dịch vụ du lịch tại các điểm du lịch cộng đồng.

Cần lồng ghép các chương trình có nguồn vốn, như: chương trình nông thôn mới, chương trình hỗ trợ giảm nghèo, các dự án phi chính phủ để có nguồn lực hỗ trợ về cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật, kỹ năng nghề thúc đẩy du lịch cộng đồng phát triển.

Bốn là, nhanh chóng ban hành Bộ tiêu chí về xây dựng chuẩn các điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn, từ đó xác lập các chỉ tiêu xây dựng điểm du lịch cộng đồng đạt chuẩn. Trên cơ sở đó làm căn cứ quản lý, cũng như trao quyền tự chủ cho cộng đồng bản địa trong quản trị, chia sẻ lợi ích, thiết lập quan hệ hợp tác giữa các bên liên quan; đồng thời, làm cơ sở để bảo tồn và gìn giữ văn hóa bản địa, bảo vệ cảnh quan môi trường phù hợp với phong tục tập quán của địa phương.

Năm là, nhanh chóng thiết lập sự liên kết kinh tế giữa các chủ thể kinh doanh, các điểm du lịch cộng đồng. Thiết lập các tour du lịch liên hoàn trải nghiệm giữa các loại hình du lịch cộng đồng nhằm đa dạng hóa sản phẩm du lịch thỏa mãn yêu cầu của nhiều đối tượng khách du lịch, đồng thời hình thành chuỗi giá trị du lịch khép kín và chuyên nghiệp. Thực hiện tốt công tác quảng bá xúc tiến các sản phẩm du lịch cộng đồng cho du khách trong nước và quốc tế.

Sáu là, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho du lịch cộng đồng. Mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp, ngoại ngữ, thuyết minh để nâng cao chất lượng phục vụ, giao tiếp, điểm lưu ý là cần đào tạo 100% hướng dẫn viên và những người phục vụ trong hoạt động du lịch tại địa phương phải là người dân bản địa.

Một vấn đề mang tính nguyên tắc mà thay cho lời kết, tác giả muốn nhấn mạnh, đó là: (i) Muốn du lịch cộng đồng phát triển cần giữ nguyên gốc, nguyên sơ, chất phác chân thực của văn hóa bản địa, đó là giá trị cốt lõi của cộng đồng, không để đánh mất nó; (ii) Phát triển du lịch cộng đồng cần nhấn mạnh đến vấn đề trách nhiệm với xã hội, trách nhiệm với chính cộng đồng; (iii) Chỉ khi nào người dân thực sự được hưởng lợi từ sự phát triển du lịch của địa phương, lúc đó du lịch cộng đồng mới phát triển bền vững. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh các tỉnh miền núi Đông Bắc (2019-2021). Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển du lịch các năm, từ năm 2019 đến 2021
2. Chiến Thắng (2019). Kinh nghiệm quốc tế trong phát triển du lịch cộng đồng hướng tới phát triển du lịch bền vững - Bài học cho vùng Tây Bắc mở rộng, Tổng cục Du lịch, Viện Nghiên cứu phát triển du lịch
3. Nguyễn Văn Đỉnh (2021). Du lịch cộng đồng phát triển bền vững và những bài học kinh nghiệm, Tạp chí Môi trường, số tháng 10/2021
4. Lê Thu Hương (2011). Phát triển du lịch cộng đồng tại vùng Đông Bắc, Tạp chí Du lịch Việt Nam, số tháng 10/2021
5. Trần Chí Thiện và Lê Ngọc Nương (2021). Những rào cản tham gia du lịch cộng đồng từ góc nhìn của người dân bản địa ở tỉnh Cao Bằng, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 11/2021